

Số: 946/TB-ĐKKVCP

Cẩm Phả, ngày 29 tháng 08 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc yêu cầu báo giá vật tư tiêu hao**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp một số mặt hàng vật tư tiêu hao phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả  
Địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cửa Ông, Quảng Ninh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Bà: Phạm Thị Hồng Thúy, TP. Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế.  
Số điện thoại: 0963.023.322; Email: hcqtbvdkkvcp@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế.  
Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.  
Điện thoại: 02033940116.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 30 ngày 29 tháng 08 năm 2025 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 08 tháng 09 năm 2025  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 09 năm 2025.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): *Chi tiết tại phụ lục I đính kèm*
- Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá: *Chi tiết tại phụ lục II đính kèm*
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: cung cấp, bàn giao nghiệm thu hàng hóa tại kho Vật tư hóa chất, phong HCQT-VT, TBYT của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả.
- Thời gian cung cấp hàng hóa: trong vòng 35 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:  
- Tạm ứng: không áp dụng

- Thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu và nhà thầu cùng cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định.

6. Các thông tin khác (nếu có).

Kính mời các Công ty/ đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên, báo giá và điền đầy đủ thông tin chi tiết của hàng hóa theo mẫu báo giá tại **phụ lục II** đính kèm.

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả trân trọng thông báo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website: BVĐKKVCP;
- Lưu: VT, HCQT-VT, TBVT

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Thanh**

## PHỤ LỤC I

**Danh mục thiết bị y tế ( vật tư, hóa chất xét nghiệm)**  
( Kèm thông báo số : 946/TB-ĐKKVCP ngày 29/08/2025 )

| STT       | Nội dung yêu cầu về danh mục hàng hóa và các thông tin liên quan về kỹ thuật (nếu có)                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| <b>A.</b> | <b>Yêu cầu chung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |          |
|           | - Hàng mới 100%, Sản xuất năm 2025 trở về sau                                                                                                                                                                                                                                                            |             |          |
| <b>B.</b> | <b>Yêu cầu danh mục vật tư ( gồm 03 danh mục)</b>                                                                                                                                                                                                                                                        |             |          |
| 1         | <b>Kim lấy thuốc</b><br>-Kim các số 18, 20, 23<br>-Có màu phân biệt các cỡ kim<br>-Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015                                                                                                                                           | Cái         | 50.000   |
| 2         | <b>Kim cánh bướm 23G</b><br>Dây dẫn: chất liệu nhựa nguyên sinh , mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng.<br>- Dây dài $\geq 300\text{mm}$<br>- Cỡ kim 23G x $\frac{3}{4}$ "<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)                                                       | Cái         | 2.000    |
| 3         | <b>Kim cánh bướm 25G</b><br>Dây dẫn: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng.<br>- Dây dài $\geq 300\text{mm}$<br>- Cỡ kim 25G x $\frac{3}{4}$ "<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)                                                   | Cái         | 1.000    |
| 4         | <b>Sonde Foley 2 nhánh số 14</b><br>-Nguyên liệu: Cao su .<br>-Cấu tạo 2 nhánh. Tốc độ dòng chảy cao<br>-Kích thước đầu tip ngắn $\geq 21\text{mm}$<br>-Chiều dài tổng thể $\geq 400\text{mm}$ , chiều dài phễu $\geq 40\text{mm}$ , dung tích bóng chèn: 30ml. Van cứng.Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.  | Cái         | 300      |
| 5         | <b>Sonde Foley 2 nhánh số 16</b><br>-Nguyên liệu: Cao su .<br>-Cấu tạo 2 nhánh. Tốc độ dòng chảy cao<br>-Kích thước đầu tip ngắn $\geq 21\text{mm}$<br>-Chiều dài tổng thể $\geq 400\text{mm}$ , chiều dài phễu $\geq 40\text{mm}$ , dung tích bóng chèn: 30ml. Van cứng.Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.. | Ống         | 200      |
| 6         | <b>Giấy điện tim 6 cần</b><br>- Dùng cho máy điện tim NihonKohden, kích thước 110mmx140mmx143                                                                                                                                                                                                            | Tập         | 240      |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |       |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|
| 7  | <b>Giấy in nhiệt CT 100</b><br>-Dùng cho máy xét nghiệm, kích thước 57 x 45mm x 30m                                                                                                                                                                                                        | Cuộn  | 200   |
| 8  | <b>Tấm trải phẫu thuật</b><br>-Chất liệu: Nylon ,Màu sắc đồng đều, có độ trong,bóng bề mặt, có độ cứng nhất định, dễ gấp nếp. Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách thủng, ko kích ứng da.<br>-Trọng lượng (g/cái): 34g – 35g/m2 ( $\pm$ 1g).<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO ; CE ; FDA; GMP;QCVN | Cái   | 400   |
| 9  | <b>Khẩu trang y tế</b><br>-Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp, quai đeo mềm không gây kích ứng da. Hiệu suất lọc > 90%. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn : EN ISO 13485:2016; ISO 9001 :2015                                                                                                         | Cái   | 1.000 |
| 10 | <b>Lưỡi dao mổ các số</b><br>-Dao sắc, chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, lưỡi dao được sản xuất theo các cỡ: 10,11,12,15,20,21,22 và 36. lưỡi dao được đóng gói trong các túi giấy bạc aluminum riêng lẻ và được tiệt trùng bằng tia gamma.                               | Cái   | 4.000 |
| 11 | <b>Điện cực tim</b><br>Bề mặt tiếp xúc: FS- RG1/10; tiếp xúc dạng Gel AQUA- TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao, nhanh,                                                                                                                                                  | Miếng | 2.000 |
|    | <b>Tổng cộng ( 11 danh mục)</b>                                                                                                                                                                                                                                                            |       |       |

**PHỤ LỤC II**  
**BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ BÁO GIÁ**

(Kèm thông báo số: 946/TB-ĐKKVCP ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả)

**Thông tin của đơn vị báo giá**  
(tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, chúng tôi...(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá ( gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

| Stt | Tên hàng hóa, thiết bị y tế | Tên thương mại, ký mã hiệu, model sản phẩm | Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu (nếu có) | Thông số kỹ thuật cơ bản của sản phẩm | Mã HS | Hãng, nước sản xuất | Hãng, nước chủ sở hữu | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng/ khối lượng | Đơn giá (gồm thuế) | Thành tiền (VNĐ) |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------|---------------------|-----------------------|-------------------|-------------|----------------------|--------------------|------------------|
| (1) | (2)                         | (3)                                        | (4)                                                      | (5)                                   | (6)   | (7)                 | (8)                   | (9)               | (10)        | (11)                 | (12)               | (13)             |
| 1   | Kim lấy thuốc               |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 2   | Kim cánh bướm 23G           |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 3   | Kim cánh bướm 25G           |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 4   | Sonde Foley 2 nhánh số 14   |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 5   | Sonde Foley 2 nhánh số 16   |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 6   | Giấy điện tim 6 cần         |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 7   | Giấy in nhiệt CT 100        |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 8   | Tâm trái phẫu thuật         |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 9   | Khẩu trang y tế             |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 10  | Lưỡi dao mổ các số          |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |
| 11  | Điện cực tim                |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |

**Ghi chú:** - Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.  
- Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.  
- Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu trong vòng 12 tháng gần nhất (nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày 08 tháng 09 năm 2025. (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Ngày ..... tháng ..... năm

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(ký tên, đóng dấu (nếu có))